TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2018/HS-ST
Ngày 02/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Long Thị Tuyết Mai

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ma Thị Thu Loan

2. Ông Trần Khắc Viện

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương

- Đại diện VKSND huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Bàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST-HS, ngày 20/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS, ngày 19/7/2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc S, sinh ngày 10/6/1985 tại huyện SD, tỉnh TQ; Nơi cư trú: thôn ĐC, xã ĐP, huyện SD, tỉnh TQ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam: Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 110-QĐ/UBKTHU ngày 29/6/2018; Con ông Trần Xuân H, sinh năm 1957 và Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; Có vợ Trần Thị H, sinh năm 1985 và có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Triệu Quang H, sinh năm 1995, nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: thôn ĐC, xã ĐP, huyện SD, tỉnh TQ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/02/2018 (tức chiều 30 tết năm Đinh Dậu), Trần Ngọc S, sinh năm 1985, trú tại thôn ĐC, xã ĐP, huyện SD, tỉnh TQ đi ăn cơm tất niên tại nhà anh Triệu Đức T, sinh năm 1981 ở thôn ĐC, xã ĐP, huyện SD, tỉnh TQ. Ngồi cùng mâm với S có anh Triệu Quang H, sinh năm 1995, Triệu Tuyên Q, sinh năm 1993, cùng trú tại thôn ĐC, xã ĐP, Lại Quang V, sinh năm 1987, trú tại thôn TSĐ, xã ĐP và một số người khác là bạn của anh T.

Trong lúc ngồi ăn cơm, uống rượu, anh Huy để chiếc điện thoại Galaxy J7 Prime G610 Black màu đen ngay cạnh chân mình. Khi Trần Ngọc S đi mời rượu ở mâm khác về, thấy bên phải H có chỗ trống nên Sơn ngồi vào đó tiếp tục ăn cơm, uống rượu. S thấy điện thoại của anh H để dưới chiếu nên nảy sinh ý định trộm cắp để lấy tiền chi tiêu cá nhân. S dùng tay trái cầm chiếc điện thoại của anh H nhét vào túi quần bên trái S đang mặc và xin phép về trước với lí do đi trực tại Ủy ban nhân dân xã ĐP. Về đến Ủy ban nhân dân xã ĐP, S tháo sim bỏ vào túi áo (sim thuê bao số 0961908805), sau đó S đã bán lại chiếc điện thoại trên cho anh Lại Tuấn A, sinh năm 1991, trú tại thôn TSĐ, xã ĐP với giá 1.800.000đ (Khi bán điện thoại, S không nói cho Tuấn A biết đó là tài sản do phạm tội mà có). Khoảng 13 giờ cùng ngày thì anh H phát hiện bị mất điện thoại.

Ngày 18/02/2018, anh Triệu Tuyên Q đi đá bóng tại sân bóng của thôn ĐC, xã ĐP thì gặp anh Lại Quang V, anh V nói với anh Q là anh Tuấn A có mua được chiếc điện thoại của anh Huy bị mất. Sau đó anh Q và anh H đã liên lạc với Tuấn A và nói muốn chuộc lại điện thoại nhưng anh Tuấn A nói điện thoại của khách để lại để chạy phần mềm. Sau khi nói chuyện với anh Q và H xong, anh Tuấn A gọi điện thoại cho S nói với S ra chuộc điện thoại về để tự giải quyết.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, S đến nhà anh Tuấn A đưa cho anh Tuấn A 1.800.000đ và lấy lại chiếc điện thoại đem trả lại cho Huy, còn chiếc sim điện thoại S để trong túi áo đã bị rơi mất.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL - HĐ ĐGTSTTHS ngày 20/3/2018 và Kết luận định giá tài sản số 56/KL - HĐ ĐGTSTTHS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxi J7 Prime G610 Black màu đen, chất lượng còn lại khoảng 73%, giá trị 4.026.000đ *(bốn triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng)* và 01 sim điện thoại Viettel trả sau số thuê bao 0961908805 giá trị 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng)*. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp trị giá 4.076.000 đồng *(Bốn triệu không trăm bảy sáu nghìn đồng)*

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS, ngày 19/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét mức án nhẹ nhất.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương luận tội và tranh luận, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi

phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, nên giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Trần Ngọc S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng**:** Khoản 1 Điều 173; điểm i, đoạn 1, đoạn 2 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Trần Ngọc Sơn từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc S thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/02/2018, tại nhà anh Triệu Đức T thuộc thôn ĐC xã ĐP, huyện SD, tỉnh TQ, Trần Ngọc S đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxi J7 Prime G610 Black và 01 sim điện thoại Viettel trả sau số thuê bao 0961908805 của anh Triệu Quang H. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 4.076.000 đồng *(Bốn triệu không trăm bảy sáu nghìn đồng)*.

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc S đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Với mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải. Bị cáo đã nộp tiền án phí, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị cáo được chủ tịch UBND xã ĐP tặng Giấy khen *"Đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục chính trị, huấn luyện Quân sự năm 2013"*. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, đoạn 1, đoạn 2 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú (có xác nhận của chính quyền địa phương); xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Triệu Quang Huy đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về sim điện thoại Viettel trả sau số thuê bao 0961908805 do trị giá không lớn nên bị hại Triệu Quang H không yêu cầu bồi thường. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các vấn đề khác: Đối với Lại Tuấn A, khi mua mua điện thoại của Trần Ngọc S, Tuấn A không biết là tài sản do Sơn phạm tội mà có, Công an huyện Sơn Dương không đề cập xử lý. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, đoạn 1, đoạn 2 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc S** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc S** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2018).

Giao bị cáo Trần Ngọc S cho Uỷ ban nhân dân xã ĐP, huyện SD, tỉnh TQ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 200.000đồng bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 00000229 ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

- Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Ma Thị Thu Loan - Trần Khắc Viện	**Long Thị Tuyết Mai**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Tuyên quang
- Cơ quan THSHS công an tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đại Phú;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Long Thị Tuyết Mai